

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Bắc

Ông Đinh Thanh Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thủy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ thường trú: Xóm A, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên).

Địa chỉ hiện nay: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên), xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1999;

Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên).

Hiện đang làm việc tại Nhật Bản, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Cuộc sống chung ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, chị phát hiện anh V có quan hệ tình cảm với

nhiều người phụ nữ khác. Từ năm 2024 đến nay, anh V đi lao động tại Nhật Bản, có trở về nhà vào cuối năm 2024 rồi tiếp tục sang Nhật Bản làm việc, anh chị đã sống ly thân từ đó tới nay. Hiện nay, anh chị rất ít liên lạc với nhau, mỗi lần liên lạc chỉ cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 18/11/2024. Hiện nay, cháu M đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị ở xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên). Khi ly hôn chị xin được nuôi con vì con còn quá nhỏ, anh V đang ở nước ngoài.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức V: Tại biên bản làm việc ngày 26/6/2025 giữa Tòa án và bà Dương Thị L (là mẹ đẻ của anh V) có địa chỉ: xóm A, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên) và dưới sự chứng kiến của đại diện xóm là ông Phạm Văn V1 (bí thư xóm), bà L xác định: Anh V1 là con trai của bà, anh V1 thường xuyên liên lạc với vợ chồng bà qua điện thoại, nhưng vợ chồng bà không biết địa chỉ hiện nay của anh V1 ở Nhật Bản nên không thể cung cấp cho Tòa án. Anh V1 đã biết việc chị H xin ly hôn và hai bên gia đình anh V1, chị H cũng đã khuyên nhủ để hàn gắn giữa hai vợ chồng anh V1 chị H nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do chị H thường xuyên ghen tuông với anh V1. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 18/11/2024, do cháu M còn nhỏ nên đề nghị giải quyết theo quy định. Về cấp dưỡng, đề nghị giải quyết theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, xin được ly hôn anh Nguyễn Đức V. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 18/11/2024 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1.] Chị Lê Thị H là nguyên đơn có nơi đăng ký thường trú tại xóm A, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên), Việt Nam. Anh Nguyễn Đức V trước khi đi Nhật Bản có cùng nơi thường trú với nguyên đơn. Theo công văn số 1655/PQLNXC(Đ1) ngày 10/6/2025 của Phòng Q Công an tỉnh T xác định “*anh Nguyễn Đức V đã được cấp hộ chiếu và đã xuất cảnh ngày 08/01/2025 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

[2.] Chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Đức V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 10 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[3.] Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung sau khi kết hôn hòa thuận, hạnh phúc. Thời gian sau thì anh chị phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau. Năm 2024, anh V đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống xa nhau nên ít liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh V. Anh V đề nghị giải quyết theo quy định.

Thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh V và chị H đã kéo dài nhiều năm, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, giữa vợ chồng không còn sự tin tưởng nhau, nên tình cảm yêu thương nhau giữa vợ chồng cũng không còn, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang đến hạnh phúc cho hai bên, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức V là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[4.] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức V có một con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 18/11/2024, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh V đề nghị giải quyết phần con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Thấy rằng: Do con chung của anh V và chị H dưới 36 tháng tuổi, mà giữa chị H và anh V lại không có thỏa thuận khác, nên cần áp dụng quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, giao con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 18/11/2024 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V, do chị H không có yêu cầu.

[5.] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được chuyển từ dự phí đã nộp sang.

[7.] Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207; Điều 228 và Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 18/11/2024 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đức V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V do chị H không có yêu cầu.

+ Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, theo biên lai số 0000 300 ngày 06/6/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Anh Nguyễn Đức V được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- UBND xã Kha Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy